

CÔNG BỐ THÔNG TIN THƯỜNG NIÊN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán nhà nước

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Tổ chức phát hành : Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên
 - Mã chứng khoán : PYU
 - Địa chỉ : Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, Thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
 - Điện thoại : 0211 3854 328
 - Fax : 0211 3872 542
 - Email : ids.dtpy@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố

Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2018 được lập theo quy định tại TT155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/04/2019 tại đường dẫn <http://moitruongdothipy.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Website công ty
- Lưu VT./.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Nguyễn Huy Hải

*Tài liệu gửi kèm: Báo cáo thường niên 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Phúc Yên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500144243-CTCP
- Vốn điều lệ: 20.739.850.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.739.850.000 đồng.
- Địa chỉ: Đường Lý Nam Đế – Phường Hùng Vương – Thành phố Phúc Yên – tỉnh Vĩnh Phúc.
- Số điện thoại: 0211 3854 328; 0211 3511 006.
- Fax: 0211 3872 542.
- Website: moitruongdothipy.com
- Mã cổ phiếu: PYU

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty CP môi trường và công trình đô thị Phúc Yên tiền thân là Công ty quản lý nhà và công trình công cộng huyện Mê Linh được UBND thành phố Hà Nội ra quyết định thành lập tháng 4/1984 trên cơ sở sáp nhập Ban kiến thiết 5- Bộ Xây dựng và Phòng Thị chính huyện Mê Linh. Năm 1990 tại Quyết định số 5051/QĐ-UBND ngày 14/11/1990 của UBND thành phố Hà Nội đã sáp nhập Công ty quản lý sửa chữa nhà và công trình công cộng huyện Mê Linh với Xí nghiệp xây dựng huyện Mê Linh thành Công ty xây dựng nhà đất đô thị huyện Mê Linh. Năm 1993 Công ty được đổi tên thành Công ty quản lý dịch vụ đô thị Mê Linh. Tháng 10/1999 được đổi tên thành Công ty quản lý đô thị Mê Linh.

Năm 2004 thành phố Phúc Yên tái lập, Công ty quản lý đô thị Mê Linh được đổi tên thành Công ty môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên theo quyết định số 413/QĐ-CT ngày 13/02/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Năm 2010 UBND tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định chuyển đổi công ty từ 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần theo Nghị định 109 /2007/NĐ-CP. Sau gần 1 năm tiến hành các bước theo lộ trình CPH, ngày 24/01/2011 Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 – 2015 và bầu ra Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên.

Tại Quyết định số 715/QĐ-CT ngày 22/3/2011 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc Công ty được chuyển thành Công ty CP môi trường và công trình đô thị Phúc Yên. Ngày 02/06/2011 Công ty chính thức chuyển sang mô hình hoạt động mới.

Năm 2014 Công ty đã vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng ba nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Công ty. Đó là phần thưởng vô cùng quý giá và cũng là động lực để Đảng ủy, Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Công ty tiếp tục cố gắng nhiều hơn nữa, đóng góp sức lực vào sự nghiệp bảo vệ môi trường – xây dựng thành phố.

Trải qua 35 năm xây dựng và phát triển công ty CP Môi trường & công trình Đô thị Yên đã nỗ lực phấn đấu, không ngừng vươn lên, trưởng thành về mọi mặt, liên tục hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đặc biệt từ sau khi chuyển đổi cổ phần hóa mặc dù gặp nhiều khó khăn song cán bộ CNV công ty luôn đoàn kết, đồng tâm hiệp lực ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công ích trên địa bàn thành phố Phúc Yên, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội ở thành phố làm cho bộ mặt đô thị ngày một xanh, sạch, sáng, đẹp. Công ty cũng như nhiều tập thể cá nhân và các tổ chức đảng đoàn thể đã được các cấp các ngành biểu dương khen thưởng với nhiều giấy khen, bằng khen, Huân chương Lao động hạng Ba...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Một số ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là:

- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nội thị, vỉa hè đường bộ và hệ thống thoát nước đô thị;
- Phun nước chống bụi đường trên các tuyến đường;

- Quản lý, sửa chữa, vận hành lưới điện chiếu sáng công cộng, đèn trang trí, đèn tín hiệu giao thông các khu vực công ty được giao quản lý;

- Trồng, tu bổ vườn hoa, công viên, cây xanh, dịch vụ hoa tươi, cây cảnh, trang trí, ươm cây giống;

- Xây dựng công trình đường dây điện tới 35KV và trạm biến áp đến 560 KVA;

- Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt công trình điện chiếu sáng công cộng, công trình nước sinh hoạt;

- Dịch vụ trồng, rửa, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện giao thông đường bộ;

- Thu gom, vận chuyển xử lý chất thải lỏng;

- Xây dựng, sửa chữa nhà ở và các công trình dân dụng, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

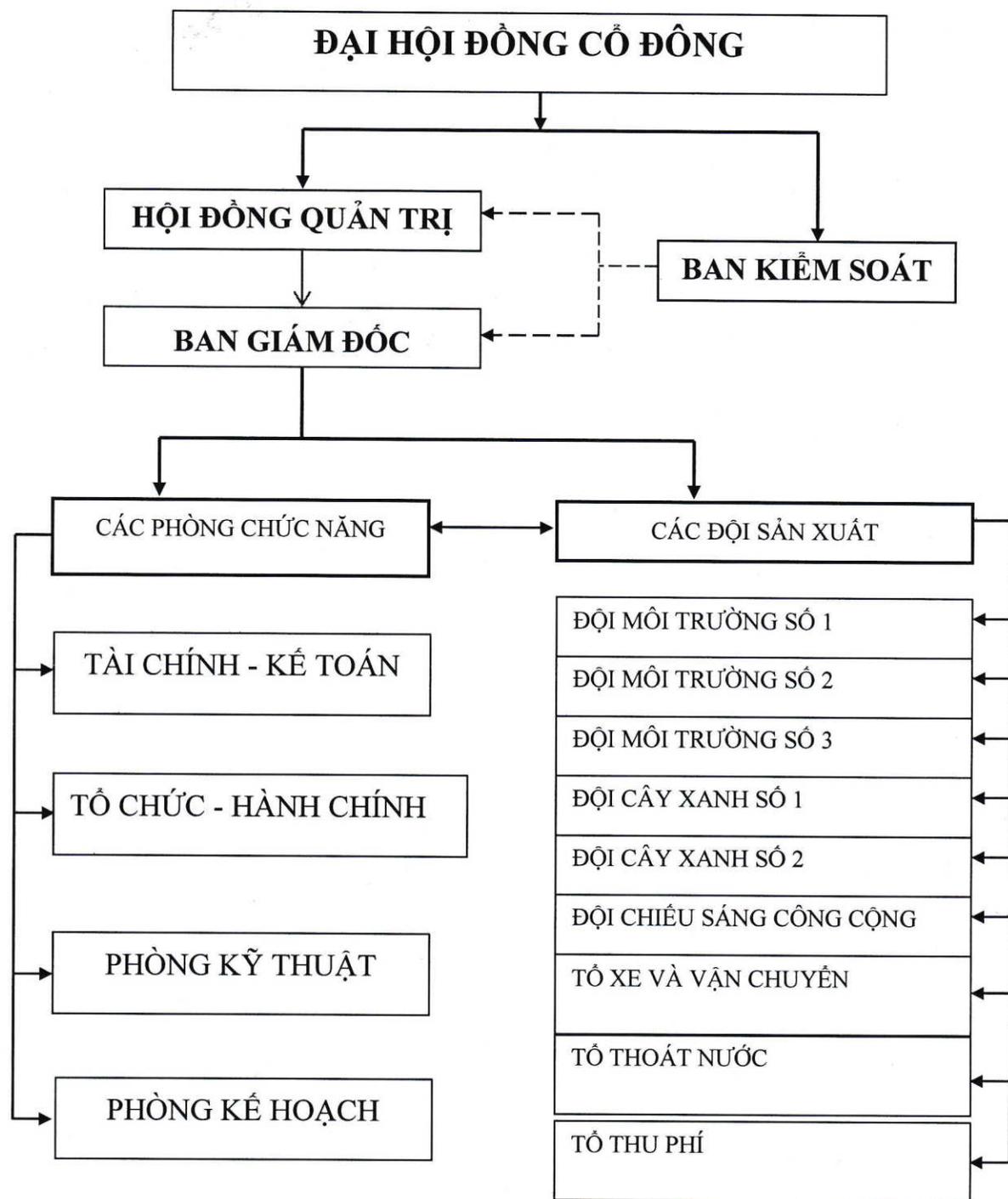
- Dịch vụ cho thuê xe ô tô;

- Vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ bằng ô tô;

Hoạt động chính của công ty năm 2018 là: Công ty thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Phúc Yên gồm: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, duy trì hệ thống cây xanh, duy trì hệ thống thoát nước đô thị, duy trì điện chiếu sáng công cộng; duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, xây dựng, lắp đặt các công trình công cộng. dịch vụ thuê xe phục vụ tang lễ và dịch vụ làm sạch.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Tổ chức quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban giám đốc.



Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ và Pháp luật liên quan quy định, Đại hội đồng cổ đông có các quyền: thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo Tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty,

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, HĐQT có các quyền như: quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty; quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc; kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện nay, HĐQT của Công ty có 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT, Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

Ông: Nguyễn Huy Hải	Chủ tịch HĐQT
Ông: Đặng Văn Vịnh	Thành viên HĐQT
Ông: Nguyễn Hồng Phú	Thành viên HĐQT
Bà: Phan Thu Trang	Thành viên HĐQT
Bà: Nguyễn Thị Huệ	Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như: kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty,

kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Ban kiểm soát Công ty hiện tại như sau:

Bà: Đặng Thị Bích Vân Trưởng ban

Ông: Ngô Xuân Nhận Thành viên

Ông: Vũ Khắc Thuận Thành viên

Ban giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao, Phó giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Giám đốc có quyền: tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật; xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng; ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua và các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

Ông: Nguyễn Huy Hải Giám đốc

Ông: Đặng Văn Vịnh Phó Giám đốc

Các phòng chức năng

Hiện tại Công ty có 04 Phòng chức năng bao gồm: Tổ chức - Hành chính; Tài chính - Kế toán; Phòng Kế hoạch và Phòng Kỹ thuật. Các phòng có nhiệm vụ tham

muu, giúp việc cho ban lãnh đạo trong việc điều hành mọi hoạt động kinh doanh của toàn Công ty, Các phòng chức năng có các Trưởng phòng trực tiếp điều hành hoạt động của phòng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nhiệm vụ của phòng.

Các công ty con và công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, xây dựng chiến lược phát triển công ty bền vững, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có, đầu tư trang bị thêm cơ sở vật chất trang thiết bị đáp ứng yêu cầu SXKD đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong cơ chế quản lý mới trên đại bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Nâng cao thu nhập và đời sống của cán bộ công nhân viên, mang lại lợi ích tối đa cho Nhà nước, cổ đông, doanh nghiệp và người lao động.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố tìm kiếm và phát triển các dự án mới.

Đề nghị xây dựng khu xử lý rác thải quy mô ổn định, đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải trên địa bàn thành phố.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

*** Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp trên địa bàn hoạt động.

Tiếp tục xây dựng triển khai văn hóa công ty, nâng cao uy tín của công ty. Tuân thủ các quy định, biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

Vận động Cán bộ công nhân viên tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động cộng đồng, đóng góp vào các hoạt động từ thiện do các cấp các ngành, địa phương phát động.

5. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động SXKD hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của công ty

**** Rủi ro kinh tế***

Thực trạng nền kinh tế và xu hướng chung trong tương lai có ảnh hưởng đến sự thành công và chiến lược hoạt động của doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn có tốc độ tăng trưởng cao, Công ty có nhiều cơ hội cho đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm gần đây có sự tăng trưởng chậm, giá cả biến động lớn đã tác động trực tiếp đến việc thực hiện SXKD của công ty, một số công việc đã được đặt hàng phải giảm tần suất, giãn tiến độ thực hiện. Sự cạnh tranh địa bàn SXKD ngày càng diễn biến phức tạp, yêu cầu chất lượng phục vụ, quy trình kỹ thuật trong sản xuất ngày càng cao. Các khoản chi thường xuyên tiếp tục cắt giảm tiết kiệm 20%, công tác xây dựng cơ bản gặp nhiều khó khăn do chủ trương hạn chế đầu tư các dự án mới trên địa bàn tỉnh trừ những dự án cấp bách.

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty trong lĩnh vực môi trường đô thị gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm. Lĩnh vực vệ sinh công cộng chuyển sang cơ chế đấu thầu để lựa chọn nhà thầu có chất lượng tốt nhất, giá cả thấp nhất tăng độ cạnh tranh và tiết kiệm chi phí ngân sách Nhà nước. Đòi hỏi doanh nghiệp phải đổi mới nâng cao chất lượng, cơ giới hóa tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh. Nếu doanh nghiệp không thay đổi sẽ mất việc làm dẫn đến tình trạng khó khăn.

**** Rủi ro về pháp luật***

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, vì vậy, pháp luật và các chính sách của nước ta thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động luôn phải đối mặt với các rủi ro biến động chính sách và quy định pháp luật. Mỗi sự thay đổi của

chính sách pháp luật của Nhà nước, chính sách của các hiệp hội...đều tác động ít nhiều đến quá trình thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật quản lý thuế, Luật Chứng khoán Trong khi các luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó chính sách lao động, tiền lương, chính sách Bảo hiểm xã hội liên tục thay đổi ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*** *Rủi ro về đặc thù***

Giá cả nguyên vật liệu tăng nhanh, mức lương tối thiểu vùng tăng cao, luật bảo hiểm thay đổi làm tăng chi phí tiền lương, tiền bảo hiểm trong khi đơn giá dịch vụ công ích chưa thay đổi phù hợp.

Thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác. Trong khi đó, bãi rác của thành phố nhỏ và đã quá đầy không đáp ứng nhu cầu xử lý rác của thành phố.

Công ty không có bãi tập kết và xử lý rác nên không chủ động được trong công tác đấu thầu, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Lĩnh vực dịch vụ công ích chuyển sang cơ chế đấu thầu, thị trường tìm kiếm việc làm bó hẹp, nếu tham gia đấu thầu không thành công sẽ không có việc làm, hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ bị dừng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức song toàn thể CBCNV công ty đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh tế, chính trị được UBND tỉnh, UBND thành phố giao cho. Phúc Yên đường phố ngày càng khang trang, xanh sạch đẹp; điện chiếu sáng công cộng đã chiếu sáng phần lớn các tuyến phố, ngõ xóm; cây hoa, thảm màu được trồng trang trí theo mùa; các công trình phúc lợi công cộng

khang trang sạch đẹp, văn minh góp phần xây dựng thành phố Phúc Yên xứng tầm là vùng kinh tế trọng điểm, vị trí cửa ngõ văn hóa chính trị và du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc.

Công ty đã chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các phòng chuyên môn của thành phố để tổ chức sản xuất kinh doanh theo hợp đồng ký kết, điều hành sản xuất với các biện pháp tổ chức tích cực do vậy quá trình sản xuất luôn ổn định từ đầu năm đến cuối năm không bị gián đoạn.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

Năm 2018 tổng doanh thu đạt 50,527 tỷ đồng, tăng 9,8% so với kế hoạch, tăng 9,6% so với năm 2017.

Lợi nhuận trước thuế: 1,473 tỷ đồng, tăng 47% so với kế hoạch năm 2018, giảm 6% so với thực hiện năm 2018.

Thực hiện nộp ngân sách nhà nước: 2,689 tỷ đồng tăng 49% so với kế hoạch, 150% so với năm 2017. (Nguyên nhân số tiền nộp ngân sách trong năm tăng là do khối lượng công việc năm 2017 được nghiệm thu chủ yếu vào Quý 4/2017, số nộp ngân sách tương ứng Công ty thực hiện nộp tháng 1/2018).

Thu nhập bình quân của người lao động: 6.200.000 đồng/người/tháng.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu, NN ủy quyền tại ngày 31/12/2018	
			CP sở hữu	NN ủy quyền
I	HDQT			
1	Nguyễn Huy Hải	Chủ tịch HDQT	19.800	443.106
2	Đặng Văn Vịnh	Thành viên HDQT	11.000	265.864
3	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên HDQT	3.400	177.242
4	Nguyễn Hồng Phú	Thành viên HDQT	0	708.970
5	Phan Thu Trang	Thành viên HDQT	1.400	177.242

II	Ban kiểm soát			
1	Đặng Thị Bích Vân	Trưởng ban kiểm soát	1.800	
2	Vũ Khắc Thuận	Thành viên BKS	3.300	
3	Ngô Xuân Nhận	Thành viên BKS	3.800	

Thay đổi ban điều hành trong năm : không có.

Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

Họ và tên : **Nguyễn Huy Hải**
 Chức vụ tại Công ty : Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 05/01/1960
 Số CMND : 135374999 Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc
 Cấp ngày 13/05/2004
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Phường Trưng Trắc – TX Phúc Yên – Vĩnh Phúc
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp
 Quá trình công tác :

Thời gian	Quá trình công tác
8/1981 – 9/1982	Công tác tại văn phòng Công ty 20 Bộ Xây dựng
9/1982 – 8/1984	Cán bộ xây dựng Ban kiến thiết 5 Xuân Hòa – Bộ Xây dựng
9/1984 – 3/1993	Kỹ thuật phòng Kỹ Thuật, Đội phó đội xây dựng công trình – Công ty quản lý đô thị Mê Linh
4/1993 – 7/1995	Đội trưởng đội dịch vụ sửa chữa nhà đô thị Công ty quản lý đô thị Mê Linh
8/1995 – 5/2003	Phó Giám đốc Công ty quản lý đô thị Mê Linh
5/2003 – 5/2011	Giám đốc Công ty quản lý đô thị Mê Linh (T1/2004 đổi thành Công ty Môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên)

6/2011 đến nay

Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên

Họ và tên	: Đặng Văn Vịnh
Chức vụ tại Công ty	: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 18/7/1963
Số CMND	: 135556218 Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc Cấp ngày 28/4/2008
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Tổ 5 – phường Hùng Vương – TX Phúc Yên – Vĩnh Phúc
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	:

<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>
11/1986 – 5/2004	Kỹ thuật viên Công ty quản lý nhà – công trình công cộng huyện Mê Linh
6/2004 – 8/2005	Tổ trưởng tổ cây xanh Công ty Môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên
9/2005 – 7/2006	Phó phòng TC – HC Công ty Môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên
8/2006 – 2/2010	Trưởng phòng TC – HC Công ty Môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên

3/2010 – 5/2011 Phó giám đốc Công ty Môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên

6/2011 đến nay Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Phúc Yên

Họ và tên : Nguyễn Thị Huệ
Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT Trưởng phòng TC - KT
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 02/02/1982
Số CMND : 135001644 Nơi cấp CA Vĩnh Phúc
Cấp ngày 27/6/2014
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Vĩnh Thịnh – Vĩnh Tường – Vĩnh Phúc
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :

<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>
10/2005 – 12/2010	Kế toán Công ty môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên
1/2011 – 5/2012	Trưởng ban kiểm soát, Kế toán Công ty CP môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên
6/2012 – 2/2013	Phó phòng Kế toán, Trưởng ban kiểm soát Công ty môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên
T3/2013 – nay	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán

Công ty CP môi trường và công trình đô thị Phúc Yên

Họ và tên : **Nguyễn Hồng Phú**
Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT.
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 24/4/1965
Số CMND : 135522789 cấp ngày 02/4/2007 do CA Vĩnh Phúc
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Số 179, đường Mê Linh, Khu HC6, P.Liên Bảo – TP Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc.
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :

Thời gian

Quá trình công tác

Chức vụ hiện nay Phó phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc

Họ và tên : **Phan Thu Trang**
Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT – Trưởng phòng HC - TC
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 11/8/1980
Số CMND : 135004854 cấp ngày 20/5/2011 do CA Vĩnh Phúc cấp

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Thạch Đà – Mê Linh – Hà Nội
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản lý xã hội
 Quá trình công tác :

<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>
5/2005 – 3/2010	Cán bộ phòng TC-HC Công ty môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên
4/2010 – 9/2010	Phó phòng TC-HC Công ty môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên
10/2010 – 5/2011	Trưởng phòng TC-HC Công ty môi trường và dịch vụ đô thị Phúc Yên
6/2011 đến nay	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng TC-HC Công ty CP môi trường và công trình đô thị Phúc Yên

- **Những thay đổi trong Ban điều hành:** không có.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động.**

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2018 là 176 người.

Chính sách lao động: người lao động đã được ký kết hợp đồng lao động tại công ty sẽ được hưởng mọi chế độ BHXH, BHYT, BHTN, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ và các quyền lợi khác theo nội quy, quy chế và thỏa ước lao động tập thể của công ty.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án lớn

- Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	64.163.133.032	58.700.332.145	9%
Doanh thu thuần	50.260.886.593	45.999.952.059	9%
Doanh thu hoạt động tài chính	243.503.266	89.027.910	273%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.494.154.232	1.445.274.648	134%
Lợi nhuận khác	(20.238.370)	127.384.034	-
Lợi nhuận trước thuế	1.473.915.862	1.572.658.682	94%
Lợi nhuận sau thuế	1.074.329.788	1.058.380.460	102%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,00	2,12	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,99	2,11	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	29%	25%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	73%	59%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,78 lần	0,78 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,1%	2,3%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,1%	4,2%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,7%	1,8%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,0%	3,1%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.073.985 cổ phần

Cổ phần nhà nước : 1.772.424 cổ phần

Cổ phần cổ đông khác: 301.561 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2018:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ (%) / Vốn điều lệ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)
I	Cổ phần Nhà nước	85,5	1.772.424	17.724.240.000
II	Cổ phần của tổ chức Công đoàn công ty	0,7	14.561	145.610.000
II	Cổ phần cổ đông cá nhân	13,8	287.000	2.870.000.000
	- Trong nước	13,8	287.000	2.870.000.000
	- Nước ngoài	0	0	0
	TỔNG CỘNG	100%	2.073.985	20.739.850.000

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Toàn bộ Cổ phiếu Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên là cổ phiếu phổ thông.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Công ty sử dụng các thiết bị đồng bộ nhằm tối ưu trong việc tiết kiệm năng lượng. Ngoài ra, công tác kiểm soát định mức kinh tế được chú trọng hệ thống đo đếm tiêu thụ năng lượng được trang bị.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn nước sạch sử dụng cho hoạt động tại văn phòng công ty do Công ty cấp nước cung cấp. Đồng thời, việc sử dụng nước còn trong hoạt động rửa đường của Công ty, nguồn nước cung cấp cho hoạt động này là nước ao hồ.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Lao động tại ngày 31/12/2018 là 176 người.

Thu nhập bình quân năm 2018: 6.200.000 đồng/người/tháng.

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thời gian làm việc được thực hiện đúng quy định. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

- c) Hoạt động đào tạo người lao động

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu

chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty thường xuyên ủng hộ các tổ chức trong địa phương, tham gia ủng hộ các phong trào: ủng hộ công nhân nghèo, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, quỹ vì người mù, đóng góp ủng hộ gia đình công nhân công ty gặp hoàn cảnh khó khăn...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của

UBCKNN: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty qua một số chỉ tiêu chính năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ % TH/KH năm 2018	Tỷ lệ % TH2018/ 2017
----	----------	-----	-------------------	----------------	------------------------------	----------------------------

1	Tổng doanh thu	tỷ VND	46	50,527	110%	109%
2	Tổng chi phí	tỷ VND	45	49,054	109%	109%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ VND	1	1,473	147%	94%
4	Thuế TNDN	tỷ VND	0,2	0,399	199%	78%
5	LNST	tỷ VND	0,8	1,074	134%	102%

Năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn thách thức. Chất lượng dịch vụ công ích và quy trình kỹ thuật đòi hỏi ngày càng cao, tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Bãi xử lý rác thải của thành phố không đáp ứng được, xảy ra tình trạng ùn tắc rác, chi phí vận chuyển xử lý rất tốn kém. Dịch vụ công ích chuyển sang cơ chế đấu thầu, một số công việc phải đấu thầu giảm giá, mức lương cơ bản theo quy định của chính phủ tiếp tục nâng lên nhưng đơn giá nhân công dịch vụ công ích chưa được điều chỉnh, gánh nặng tiền lương, tiền đóng BHXH tăng cao. Năm 2018, Thành phố Phúc Yên có các sự kiện văn hóa chính trị. Khối lượng công việc phát sinh tăng. Dẫn đến doanh thu tăng 9% so với năm 2017, 10% so với kế hoạch. Tuy nhiên, do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng, công ty nỗ lực đảm bảo tiền lương, các chế độ ăn ca, Bảo hiểm y tế, xã hội... cho người lao động. Do đó năm 2018, mặc dù doanh thu tăng 9% so với năm 2017 nhưng chi phí tăng làm cho lợi sau thuế tăng 2% so với năm 2017.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị: đồng

<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Năm 2018</i>	<i>Năm 2017</i>	<i>Tỷ lệ 2018 so với 2017(%)</i>
1	Tổng tài sản	64.163.133.032	58.700.332.145	109%

2	Tài sản ngắn hạn	38.389.473.674	31.755.258.688	120%
3	Phải thu ngắn hạn	33.767.451.229	27.185.076.659	124%
4	Tài sản dài hạn	25.773.659.358	26.945.073.457	96%
5	Phải thu dài hạn	-	-	-
	Hiệu quả sử dụng tài sản			
	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	1,6%	1,8%	
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,78 lần	0,78 lần	

Tổng tài sản năm 2018 của Công ty tăng do tài sản ngắn hạn của công ty tăng. Khoản phải thu ngắn hạn của công ty năm 2018 tăng 24% so với năm 2017. Nguyên nhân do khoản phải thu về chậm chi trả dịch vụ công ích năm 2018 của thành phố là trên 26 tỷ đồng cho đơn vị. Các khoản phải thu khác của Công ty đều là các khoản phải thu ngắn hạn, có khả năng thu hồi cao.

b. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Nội dung	Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ 2018 so với 2017 (%)
I, Nợ ngắn hạn	19.167.185.467	14.965.337.368	128%
1, Vay và nợ ngắn hạn			-
2, Phải trả người bán	11.738.287.732	8.211.123.097	143%
3, Người mua trả tiền trước	62.031.000	111.159.000	55%
4, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.175.113.118	1.527.028.558	207%
5, Phải trả người lao động	2.060.865.322	2.322.495.560	89%

6, Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.519.987.029	1.901.209.887	80%
7, Dự phòng phải trả ngắn hạn		0	-
8, Quỹ khen thưởng phúc lợi	610.901.266	892.321.266	68%
II, Nợ dài hạn	-	-	-

Toàn bộ Nợ phải trả của Công ty năm 2018 đều là Nợ ngắn hạn, Tổng các khoản nợ phải trả của Công ty năm 2018 tăng 28% so với 2017. Các khoản nợ của Công ty do Công ty chưa được UBND thành phố thanh quyết toán dịch vụ công ích nên đơn vị chưa có nguồn chi trả cho các nhà cung cấp, khoản nộp ngân sách nhà nước của công ty được kéo dài sang quý I/2019.

Công ty không phải chịu rủi ro tỷ giá ngoại hối do không phát sinh các giao dịch mua bán sử dụng ngoại tệ khác đồng Việt Nam.

3. Những cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kiện toàn, bố trí sử dụng cán bộ quản lý ở các phòng, đội và công nhân sản xuất phù hợp yêu cầu công việc.

Cử cán bộ công nhân viên các phòng ban tham gia các khoá học nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn.

Tổ chức các đợt thi đua khen thưởng chào mừng các sự kiện trọng đại là động lực kích thích cán bộ công nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm với công việc và tinh thần đoàn kết tập thể.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Xây dựng Công ty vững mạnh, chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để thực hiện đấu thầu dịch vụ công ích trên địa bàn.

- Trang bị thêm, sửa chữa một số phương tiện máy móc, xe chuyên dụng theo yêu cầu của cơ quan quản lý và nhu cầu công việc khi cần thiết.

- Đào tạo nâng cao chất lượng, năng suất lao động và hiệu quả làm việc của cán bộ công nhân viên công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2018 Công ty gặp nhiều khó khăn thách thức song toàn thể CBCNV đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ kinh tế, chính trị được UBND tỉnh, UBND thành phố giao cho. Các chỉ tiêu sản lượng công ích, chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, vị thế của công ty ngày càng lớn mạnh, đường phố ngày càng khang trang, xanh sạch đẹp; cây hoa, thảm màu được trồng trang trí theo mùa; các công trình phúc lợi công cộng khang trang sạch đẹp, văn minh góp phần xây dựng Phúc Yên xứng tầm là vùng kinh tế trọng điểm, vị trí cửa ngõ văn hóa chính trị và du lịch của tỉnh Vĩnh Phúc.

HDQT, ban giám đốc đã luôn chủ động trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, mở rộng địa bàn sản xuất, tạo công ăn việc làm, đảm bảo thu nhập và các chế độ cho người lao động.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Ổn định SXKD và xây dựng chiến lược phát triển công ty, bảo toàn và phát triển vốn.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện đấu thầu dịch vụ công ích trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, địa bàn sản xuất kinh doanh của công ty.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hiện có, đầu tư trang bị thêm cơ sở vật chất trang thiết bị đáp ứng yêu cầu SXKD, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh theo yêu cầu.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc và Kế toán trưởng đã điều hành Công ty trong suốt năm 2018 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

ST T	Họ tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần NN ủy quyền
1	Nguyễn Huy Hải	Chủ tịch HĐQT – Giám đốc	19.800	443.106
2	Đặng Văn Vịnh	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc	11.000	265.864
3	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên HĐQT – TP TC-KT	3.400	177.242
4	Nguyễn Hồng Phú	Thành viên HĐQT	0	708.970
5	Phan Thu Trang	Thành viên HĐQT – Trưởng phòng TC- HC	1.400	177.242

b. Hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã bảo đảm duy trì chế độ họp hàng tháng, thực hiện tốt chế độ dân chủ trong các cuộc họp, kịp thời bàn bạc giải quyết những vấn đề phát sinh phục vụ SXKD.

Các thành viên HĐQT có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của điều lệ.

HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của ban điều hành để đảm bảo bộ máy hoạt động của công ty vận hành theo đúng mục tiêu và kế hoạch đã được đại hội cổ đông thường niên thông qua.

Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và đạt được những kết quả cao so với kế hoạch đề ra.

Trong năm 2018 HĐQT đã tiến hành 12 phiên họp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều tuân thủ điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. HĐQT thường xuyên giám sát tạo điều kiện để giám đốc điều hành tổ chức thực thi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT góp phần quan trọng vào việc ổn định tổ chức, ổn định sản xuất trong năm 2018.

Các cuộc họp Hội đồng Quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Huy Hải	Chủ tịch HĐQT	12	100%	
2	Đặng Văn Vịnh	Thành viên	12	100%	
3	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	12	100%	
4	Phan Thu Trang	Thành viên	12	100%	
5	Nguyễn Hồng Phú	Thành viên	12	100%	

Các Nghị quyết của HĐQT

TT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	11/4/2018	- Thông qua kế hoạch tham quan học tập kinh nghiệm. Ủng hộ kinh phí lễ công bố Thành phố phúc Yên
2	02/NQ-HĐQT	06/04/2018	- Thông qua công tác lựa chọn đơn vị tư vấn phương án thoái vốn nhà nước

			- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
3	03/NQ-HĐQT	02/8/2018	- Thông qua phương án di chuyển đường điện cao thế bắc ngang qua sân trụ sở công ty. - Thông qua việc thuê đơn vị tư vấn xác định giá trị phân vốn nhà nước.
4	04/NQ-HĐQT	30/11/2018	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017. - Thông qua việc tham gia đấu thầu dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố
5	05/NQ-HĐQT	25/12/2018	- Thông qua một số nội dung công tác tài chính.

c. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty năm 2018: Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Các thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu
1	Đặng Thị Bích Vân	Trưởng ban kiểm soát	1.800
2	Vũ Khắc Thuận	Thành viên BKS	3.300
3	Ngô Xuân Nhận	Thành viên BKS	3.800

Hoạt động của Ban kiểm soát

- BKS được HĐQT - BGD công ty mời tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, BGD. Tham gia đóng góp ý kiến vào việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 cũng như các buổi họp thường kỳ hàng tháng, họp đột xuất về việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD của công ty.

- BKS tiến hành họp thường kỳ hàng quý để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong tháng, quý.

- BKS thực hiện vai trò kiểm tra các báo cáo sơ, tổng kết hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính năm 2018 trước khi kiểm toán và sau kiểm toán.

- BKS thực hiện vai trò giám sát việc chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện hoạt động SXKD của HĐQT, BGD theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

- BKS thực hiện vai trò giám sát trong công tác đầu tư XD CB, Mua sắm thanh lý sửa chữa, phương tiện, tài sản, trang thiết bị của công ty; chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm; việc công bố thông tin theo quy định của luật chứng khoán và các văn bản liên quan, việc trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Tiền Lương, Thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát.

TT	Nội dung	Quyết toán năm 2018 (đ)
I	Thù lao	138.240.000
1	<i>HĐQT</i>	<i>97.920.000</i>
2	<i>Ban kiểm soát</i>	<i>40.320.000</i>
II	Tổng thu nhập của HĐQT và Ban giám đốc và ban kiểm soát	1.381.578.510

Công ty thực hiện chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua. Tiền lương và các chế độ khác đảm bảo đúng quy định Chính phủ và nội quy, quy chế của Công ty.

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2018: Không có.
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ năm 2018: Không có.
- d. Thực hiện các quy định về quản trị công ty: HĐQT và ban giám đốc công ty đã thực hiện đúng các quy định trong Điều lệ công ty, các quy định về quản trị công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kiểm toán và ý kiến kiểm toán viên được công ty đăng tải đầy đủ trên website: moitruongdothipy.com – Mục Quan hệ cổ đông.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty CP môi trường và công trình đô thị Phúc Yên.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Hải

